

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát,
nhiệm vụ lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật
Công trình: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu dân cư khu phố 5,
phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 về việc quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng của Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị tại Báo cáo thẩm định số 275/TĐ-QLĐT ngày 20/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, nhiệm vụ lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình “Hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu dân cư khu phố 5, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà.” với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu dân cư khu phố 5, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà.

4. Đơn vị quản lý dự án: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đông Hà.

5. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu dân cư, phục vụ nhu cầu đi lại và sinh hoạt của người dân trong khu dân cư; bố trí tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đường Hoàng Diệu, phường Đông Thanh thuộc dự án Phát triển các đô thị dọc thành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS).

6. Quy mô đầu tư: Xây dựng hệ thống giao thông, san nền, thoát nước; cắm mốc phân lô; hệ thống cấp nước, cấp điện, điện chiếu sáng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đối ứng cho dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông thuộc kế hoạch năm 2017.

8. Nội dung nhiệm vụ khảo sát.

- Nội dung nhiệm vụ và khối lượng khảo sát chủ yếu được tổng hợp trong bảng sau:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
I	Khảo sát địa hình (địa hình cấp III)		
1	Đo vẽ bình đồ tuyến tỷ lệ 1/500 đường đồng mức 5m	ha	0,5
2	Đo vẽ cắt dọc tuyến trên cạn, TL: 1/100; 1/1000	100m	3,60
3	Đo vẽ cắt ngang tuyến trên cạn, TL 1/200, bề rộng đo vẽ mỗi bên 10m tính từ tim tuyến, khoảng cách 18m/cọc (22 mặt cắt)	100m	4,40
4	Đo vẽ bình đồ tuyến tỷ lệ 1/1000 đường đồng mức 1m, đo từ tim ra mỗi bên 10m	100ha	0,0072
5	Mốc cao độ, tọa độ, vận dụng 50% định mức đường chuyên cấp II	điểm	02
II	Khảo sát địa chất		
1	Đào không chống độ sâu từ 0m đến 2m; cấp đất đá I-III kích thước hố (0,5x1,0x1,0) 01 hố đoạn cuối tuyến	m ³	0,5
2	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất, đá (mẫu đất lấy từ hố đào)	mẫu	1,0
III	Công tác khác		
1	Điều tra dân sinh, kinh tế xã hội, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hồ sơ hoàn công	công	4
2	Khôi phục và bàn giao mặt bằng thi công	công	2

- Hồ sơ khảo sát (thuyết minh + bản vẽ)

9. Phương án kỹ thuật khảo sát:

9.1. Khảo sát tuyến:

- Đo vẽ bình đồ khu vực và bình đồ tuyến, tạo mốc cao độ, tọa độ.

- Trắc dọc tuyến:

+ Định vị và rải các cọc tim giao, cọc chi tiết trên toàn tuyến, khoảng cách từ các cọc trên đường thẳng $\leq 20m$.

+ Trên cơ sở các cọc đỉnh và các cọc chi tiết, tiến hành đo cao toàn bộ các cọc trên tuyến, khớp với mốc cao độ, sai số cho phép tính theo công thức: $Fh \leq \pm 30\sqrt{L}$.

+ Tỷ lệ đo vẽ cắt dọc: tỷ lệ cao 1/100; tỷ lệ dài 1/1000.

- Trắc ngang tuyến:

+ Đo trắc ngang tất cả các cọc có trên trắc dọc, trắc ngang được đo vẽ với tỷ lệ 1/200. Đo trắc ngang bằng máy thủy bình, máy toàn đạc, tráng ngang đo theo hướng vuông góc với tim đường.

+ Bề rộng đo vẽ cắt ngang: Tính từ tim tuyến ra mỗi bên 10m.

9.2. Khảo sát đường giao:

- Xác định vị trí đường ngang giao tuyến đường thiết kế (xác định loại hình giao, góc giao).

- Xác định quy mô đường ngang, bề rộng nền đường, kết cấu mặt đường.

- Đo, vẽ trắc dọc đường giao, trắc ngang các cọc chi tiết và trắc ngang hướng phân.

- Trắc dọc đường giao đo cùng với trắc dọc các tuyến; trắc ngang hướng phân. Chỉ hướng đi của đường giao, sơ họa vị trí. Bình đồ nút giao kết hợp với bình đồ khu vực.

9.3. Khảo sát thủy văn:

- Điều tra, thu thập số liệu, tài liệu thủy văn có liên quan đến cao độ không chế đường đô của các tuyến đường giao thông và toàn bộ khu vực san nền, như:

+ Mức nước lũ cao nhất, trung bình hàng năm, năm xuất hiện, số ngày xuất hiện và nguyên nhân (lũ lớn do chế độ vận hành của đập, do thủy triều...).

+ Mức nước động thường xuyên, thời gian động nước thường xuyên.

- Mức nước lũ phải điều tra qua nhiều nguồn thông tin khác nhau để so sánh kết quả. Biên bản điều tra mức nước phải lập theo mẫu quy định và có chữ ký của người điều tra, người cung cấp số liệu.

- Trên cơ sở các tài liệu thu thập được, đánh giá, đối chiếu các số liệu thu thập với các tài liệu lưu trữ.

9.4. Khảo sát địa chất: Đào khảo sát 01 mẫu, lấy mẫu về thí nghiệm để đánh giá chính xác địa tầng,

9.5. Khảo sát đền bù giải phóng mặt bằng: Trong phạm vi xây dựng công trình phải điều tra tất cả các công trình nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, làm cơ sở khái toán chi phí GPMB.

9.6. Khảo sát mỏ vật liệu xây dựng.

- Điều tra các loại mỏ vật liệu, các loại đất, cát, đá dăm, nhựa đường phục vụ cho công tác thi công công trình.

- Điều tra 01 mỏ vật liệu đất và cát, lấy 01 mẫu về thí nghiệm: Gồm xác định các chỉ tiêu cơ lý chủ yếu của đất, thí nghiệm đầm nén tiêu chuẩn.

- Xác định vị trí mỏ đất, cát đắp, trữ lượng, cự ly vận chuyển.

10. Nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

10.1. Phần thuyết minh: Giới thiệu tóm tắt địa điểm xây dựng, phương án thiết kế; tổng mặt bằng công trình, phương án tuyến; vị trí quy mô các hạng mục công trình; việc kết nối giữa các hạng mục công trình thuộc dự án và với hạ tầng kỹ thuật của khu vực; các giải pháp kỹ thuật xây dựng, các bảng tính toán của các hạng mục chi tiết công trình.

10.2. Phần thiết kế: Hoàn thiện các bản vẽ theo quy định

10.3. Phần dự toán: Có đầy đủ bảng tính khối lượng, bảng dự toán chi tiết, đảm bảo tuân theo các chế độ chính sách quy định hiện hành.

11. Số lượng hồ sơ theo quy định + 01 đĩa CD chứa toàn bộ dữ liệu.

Điều 2. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đông Hà tổ chức thực hiện các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng quy định của pháp luật.

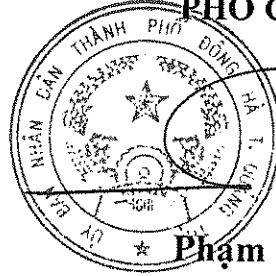
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND thành phố; Trưởng các Phòng: Quản lý đô thị, Tài chính – Kế hoạch; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đông Hà; Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Tấn Phát Quảng Trị và Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- PCVP, CVVP, HĐND&UBND thành phố;
- Lưu: VT *ja*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Dũng

Phạm Văn Dũng